

Số: 18 /2020/NQ-HĐND

Long An, ngày 08 tháng 12 năm 2020

## NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở áp dụng trong hoạt động của Cơ quan nhà nước và quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Long An**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ 24

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật;*

*Thực hiện Quyết định số 815/QĐ-BTC ngày 03/6/2020 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật;*

*Xét Tờ trình số 201/TTr-UBND ngày 10/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở áp dụng trong hoạt động của Cơ quan nhà nước và quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra số 907/BC-HĐND ngày 20/11/2020 của Ban kinh tế – ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở áp dụng trong hoạt động của cơ quan nhà nước và quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở áp dụng trong hoạt động của Cơ quan nhà nước và quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Long An.

## **2. Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này áp dụng đối với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006 trên địa bàn tỉnh Long An.

## **3. Mức chi**

a) Chi công lao động thuê ngoài đối với cán bộ, chuyên gia trực tiếp xây dựng dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương (nếu có): 20.000.000 đồng/01 dự thảo đối với tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương không cần phải khảo sát, khảo nghiệm; 45.000.000 đồng/01 dự thảo đối với tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương cần phải khảo sát, khảo nghiệm.

b) Chi lập dự án tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt: 1.500.000 đồng/01 dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chi xây dựng thuyết minh dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Áp dụng định mức chi theo quy định hiện hành.

d) Chi cho công tác nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật, xây dựng báo cáo phân tích kết quả điều tra, khảo sát, khảo nghiệm, thử nghiệm phục vụ cho việc xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Áp dụng định mức chi theo quy định hiện hành.

đ) Chi thuê chuyên gia trong nước: Áp dụng định mức chi quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước. Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia trong nước không vượt quá 30% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

e) Chi thuê chuyên gia nước ngoài: Trong trường hợp phát sinh nhu cầu thuê chuyên gia nước ngoài, đơn vị căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia. Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia nước ngoài không vượt quá 50% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

f) Chi lấy ý kiến nhận xét của thành viên Ban kỹ thuật tiêu chuẩn cơ sở, Ban biên soạn hoặc tổ biên soạn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, của các chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương: 500.000 đồng cho một thành viên đối với mỗi dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

g) Chi mua vật tư, văn phòng phẩm, nguyên, nhiên vật liệu, tiêu chuẩn, quy trình, tài liệu kỹ thuật, bí quyết công nghệ phục vụ cho việc xây dựng dự thảo

tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Căn cứ khối lượng công việc, chế độ, định mức hiện hành (nếu có) và các báo giá liên quan.

h) Chi tổ chức các cuộc họp Ban kỹ thuật tiêu chuẩn cơ sở, Ban biên soạn hoặc tổ biên soạn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở:

- Trưởng ban: 150.000 đồng/người/buổi.

- Các thành viên Ban kỹ thuật: 100.000 đồng/người/buổi.

i) Chi tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, tham gia góp ý cho dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, mức chi như sau:

- Chủ trì cuộc họp: 600.000 đồng/người/buổi.

- Các thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi.

j) Chi dịch và hiệu đính tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và dịch tiếng Việt sang tiếng nước ngoài: Áp dụng định mức chi quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh về việc định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Long An.

k) Chi cho hoạt động khảo sát, điều tra phục vụ công tác xây dựng dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Áp dụng định mức chi quy định tại Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về quy định nội dung chi và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Long An.

l) Chi mua mẫu, thử nghiệm, khảo nghiệm trong nước, ngoài nước về các nội dung của dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Tùy theo từng lĩnh vực cụ thể thực hiện theo yêu cầu thực tế phát sinh và báo giá tương ứng của nhà cung cấp.

m) Chi nhận xét đánh giá phản biện hoặc thẩm tra hoặc thẩm định của thành viên Hội đồng thẩm tra, Hội đồng thẩm định đối với dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương: 500.000 đồng/01 báo cáo phản biện hoặc báo cáo thẩm tra hoặc báo cáo thẩm định.

n) Chi họp hội đồng thẩm tra, thẩm định dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, mức chi được quy định như sau:

- Chủ tịch Hội đồng: 1.000.000 đồng/người/buổi.

- Các thành viên Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi.

o) Chi công tác phí: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Long An.

p) Một số khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc xây dựng dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Thực hiện theo các văn bản quy

định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu tương ứng của Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan.

*Trường hợp những văn bản dẫn chiếu thực hiện tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tương ứng.*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa IX, kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 08/12/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021./.

*Nơi nhận:*

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP. Quốc hội, VPCP (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh (Phòng CTHĐND 02b);
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, (X). (1.2)

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đước**